

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST

Ngày: 09/8/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Doanh

Ông Tạ Minh Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Nhật** - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thị Lan** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm: 1973 tại thôn 3, xã TH, huyện KC.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trú quán: thôn 3, xã TH, huyện KC, tỉnh HY.

Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ tên cha: Nguyễn Hữu L1 (đã chết).

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H (đã chết).

Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ 6.

Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2005.

Nhân thân: Ngày 11/3/2011, bị Công an xã ÔĐ, huyện KC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Tiền án:

Ngày 25/9/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong bản án ngày 13/4/2009.

Ngày 26/7/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 01/3/2012.

Ngày 29/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 06/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong bản án ngày 21/01/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/4/2022, đến ngày 13/4/2022 thì chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Ông **Đỗ Văn T**; Sinh năm: 1970 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn C, xã NT, huyện VG, tỉnh HY

*** Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:**

Chị **Đỗ Bùi Hương L2**; Sinh năm: 2003 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn C, xã NT, huyện VG, tỉnh HY

Người được chị Hương ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Đỗ Văn T**.

*** Người làm chứng:**

Ông **Trần Quốc O**; Sinh năm: 1971 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn TT, xã VK, huyện VG, tỉnh HY

Ông **Nguyễn Xuân T2**; Sinh năm: 1963 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn TB, xã TD, huyện KC, tỉnh HY

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu L là đối tượng nghiện chất ma túy và không có việc làm ổn định. Do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác.

Khoảng 18 giờ ngày 03/4/2022, L đi nhờ xe của một người đi đường (không rõ lý lịch cụ thể) từ nhà của mình đến xã VK. Khi đến gần khu vực nhà anh Trần Quốc O, L phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu trắng-đen-bạc biển số 89E1- 794.68 của anh Đỗ Văn T đang dừng ở ven đường, ngay trước cổng của nhà anh O và xe vẫn đang cầm chìa khoá ở ổ điện. L tiến lại gần vị trí chiếc xe mô tô nói trên, rồi quan sát thấy trong sân của nhà anh O có anh O và anh T đang ngồi uống rượu, xung quanh không có ai khác, nên L đi đến dùng tay mở khoá xe mô tô biển số 89E1- 794.68, dắt xe lùi lại rồi quay đầu xe, nổ máy, điều khiển xe đi về hướng huyện Yên Mỹ. Khi đến gần ngã tư Quán Cà, thuộc xã Tân Dân, huyện Khoái Châu thì L dừng xe, kiểm tra cốp xe nhưng không thấy tài sản gì, L rút tẩu bugi để xe không nổ được máy, với mục đích đưa ra lý do là xe bị hỏng nên bán. L dắt vào cây xăng của ông Nguyễn Xuân T2, mục đích tìm người mua xe. L hỏi ông T2 có mua xe không, ông T2 hỏi về giấy tờ xe thì L trả lời không có. L sợ bị phát hiện nên đã nhanh chóng dắt xe bỏ đi. Ông T2 nghi ngờ chiếc xe trên là do trộm cắp mà có nên đã đi theo L và trình báo Công an xã Tân Dân, huyện KC. Công an xã Tân Dân đã yêu cầu L về trụ sở để làm việc, L thừa nhận đã trộm cắp chiếc xe tại xã VK, đồng thời giao nộp cho Công an xã Tân Dân 01 xe mô tô biển số 89E1-794.86 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Ngày 08/4/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Văn Giang kết luận: Chiếc xe nhãn hiệu Honda wave màu trắng - đen - bạc, biển số 89 E1 - 794.68 có giá trị là 13.500.000đ

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSVG ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Hoàn trả bị cáo chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng hồng.

- Về án phí: Áp dụng điều 135; điều 136; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp khách quan với những lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án;

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/4/2022, tại thôn Thượng Tân, xã VK, huyện VG, Nguyễn Hữu L đã thực hiện hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89 E1 - 794.68 có giá trị 13.500.000đ của ông Đỗ Văn T rồi mang đi bán, nhưng chưa bán được thì bị phát hiện.

Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử, trong đó bản án năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đến nay bị cáo vẫn chưa được xóa án tích của bản án này lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g, tái phạm nguy hiểm.”.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và an ninh xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong đông đảo quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để làm bài học ngăn ngừa chung và giáo dục riêng đối với bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đều đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; Bố của bị cáo có thành tích trong kháng chiến, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[6]. Để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX xét thấy:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, sau thời gian cải tạo đã không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân mà tiếp tục có nhiều hành vi phạm tội, điều này thể hiện T2 độ coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, HĐXX sẽ áp dụng cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ hành vi, tội phạm mà bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung:

HĐXX xét thấy bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản gì giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 89E1- 794.68 là tài sản hợp pháp chị Đỗ Bùi Hương L2, chị L2 cho ông T mượn để làm phương tiện đi lại. Chị L2 đã có văn bản ủy quyền cho ông T tham gia tố tụng và nhận lại chiếc xe trên. Ngày 19/5/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cùng giấy tờ liên quan cho ông T là đúng quy định. Ông T nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Do đó không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[9]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Khi bị bắt, bị cáo đã bị thu giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo. Chiếc điện thoại này là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan tới hành vi phạm tội nên sẽ hoàn trả bị cáo.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 135, Điều 136, khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/4/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng hồng.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2022 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- UBND TH, huyện KC, tỉnh Hưng Yên
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Bích Thủy